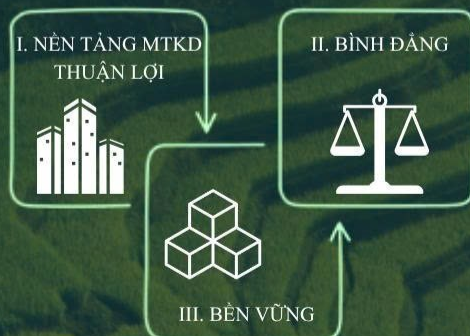


DCCI LÀO CAI

2025



MỤC LỤC

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG	3
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH.....	5
CHƯƠNG III: KẾT QUẢ DCCI KHỐI SỞ	6
CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ DCCI KHỐI NGÀNH DỤC.....	8
CHƯƠNG V: KẾT QUẢ DCCI ĐỊA PHƯƠNG	9
CHƯƠNG VI: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	10

CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Giới thiệu chung

Dự án “Thúc đẩy Bình đẳng giới thông qua Nâng cao Hiệu quả Kinh tế Sản xuất Nông nghiệp và Phát triển Du lịch tại hai tỉnh Lào Cai và Sơn La” (GREAT) do Chính phủ Úc tài trợ nhằm cải thiện vị thế xã hội và kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số các tỉnh Lào Cai và Sơn La. GREAT giai đoạn 1 (2017-2022) đã hoàn thành và GREAT giai đoạn 2 đang được thực hiện từ năm 2022-2027. Trên cơ sở DDCI được triển khai cho 2 tỉnh, bộ công cụ năm 2025 tiếp tục được kế thừa và điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh mới.

Năm 2025, DCCI Lào Cai được thực hiện trong bối cảnh cả nước đẩy mạnh cải cách thể chế, phát triển kinh tế tư nhân, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng thi hành pháp luật. Tại cấp tỉnh, Lào Cai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, bỏ cấp huyện, tổ chức lại sở, ban, ngành và điều chỉnh phương thức hoạt động của một số cơ quan ngành dọc. Những thay đổi này đặt ra yêu cầu phải cập nhật DDCI thành Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (Tên tiếng Anh: Department and Commune Competitiveness Index - DCCI) để phản ánh đúng cơ cấu quản trị mới, đồng thời nhận diện kịp thời các khó khăn phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ công và cải thiện môi trường kinh doanh.

1.2. Phương pháp xếp hạng

	Rất tốt	Điểm số của các chỉ tiêu và chỉ số thành phần sẽ được quy đổi về thang điểm 10, sau đó tổng hợp lại thành điểm số DCCI cuối cùng.
	Tốt	
	Khá	Điểm số DCCI cấp Sở, ban, ngành và điểm số DCCI cấp địa phương cuối cùng sẽ được quy đổi tiếp về thang điểm 100 để thực hiện xếp hạng.
	Trung bình khá	
	Trung bình	Với DCCI cấp Sở, ban, ngành và DCCI cấp địa phương, các đơn vị được xếp vào các nhóm năng lực điều hành: Rất tốt (≥ 90 điểm), Tốt (Từ 80 đến <90), Khá (Từ 70 đến <80), Trung bình khá (Từ 60 đến <70), Trung bình (Từ 50 đến <60), Trung bình thấp (Từ 40 đến <50), Kém (Từ 30 đến <40), Rất kém (<30).
	Trung bình thấp	
	Kém	
	Rất kém	

1.3. Nội dung bộ chỉ số

- **Trụ cột 1: Môi trường kinh doanh thuận lợi**

Đây là những yếu tố cốt lõi, mang tính điều kiện cần, tạo ra một môi trường kinh doanh an toàn, chi phí thấp và có thể dự báo được cho DN/HTX/HKD hoạt động.

- Chỉ số thành phần 1: Thực hiện TTHC, cấp phép gia nhập thị trường
- Chỉ số thành phần 2: Tiếp cận nguồn lực phát triển (chỉ áp dụng ở cấp địa phương)
- Chỉ số thành phần 3: Minh bạch và trách nhiệm giải trình
- Chỉ số thành phần 4: Chi phí tuân thủ

- **Trụ cột 2: Thúc đẩy cạnh tranh**

Đây là những yếu tố góp phần củng cố, hỗ trợ sự phát triển của DN/HTX/HKD.

- Chỉ số thành phần 5: Môi trường cạnh tranh bình đẳng
- Chỉ số thành phần 6: Hỗ trợ sản xuất kinh doanh
- Chỉ số thành phần 7: Hiệu lực thể chế

- **Trụ cột 3: Tăng trưởng bền vững và vai trò của chính quyền**

Trụ cột này đo lường động lực phát triển nội tại của chính khu vực kinh tế tư nhân, và đo lường vai trò chủ động, tích cực của chính quyền trong việc dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân.

- Chỉ số thành phần 8: Tăng trưởng bền vững và bao trùm, đáp ứng giới
- Chỉ số thành phần 9: Thúc đẩy kinh tế tư nhân
- Chỉ số thành phần 10: Vai trò kiến tạo của chính quyền

1.4. Đặc điểm mẫu khảo sát

Năm 2025, DCCI tỉnh Lào Cai tập hợp ý kiến của hơn 1.800 DN/HTX/HKD tham gia khảo sát. DCCI sở thu về các phiếu đánh giá từ 690 DN/HTX. Tỷ lệ nữ giới làm chủ chiếm 37%. Theo dân tộc, 88% chủ DN/HTX tham gia khảo sát là dân tộc Kinh, 10% là các DN/HTX do dân tộc thiểu số làm chủ. Xét về lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cơ cấu mẫu khảo sát phản ánh tương đối sát bức tranh kinh tế địa phương khi khu vực thương mại – dịch vụ chiếm đa số 72% DN/HTX tham gia. Khảo sát DCCI ngành dọc năm 2025 thu nhận ý kiến đánh giá của 249 DN/HTX đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ nữ giới làm chủ chiếm 32%. Theo dân tộc, 94% chủ DN/HTX tham gia khảo sát là dân tộc Kinh, 6% là các DN/HTX do dân tộc thiểu số làm chủ. Xét về lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chiếm đa số 69% DN/HTX hoạt động trong lĩnh vực

thương mại – dịch vụ. Năm 2025, DCCI địa phương được tổng hợp và phân tích dựa trên ý kiến của 871 HKD trên địa bàn Lào Cai. Trong đó, có 23% là dân tộc thiểu số. Phụ nữ làm chủ các HKD chiếm 55% mẫu khảo sát, phản ánh vai trò của phụ nữ trong kinh tế hộ kinh doanh. Theo lĩnh vực ngành nghề, trong tổng số các HKD tham gia vào khảo sát DCCI địa phương, chiếm đa số là các HKD hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ (85%).

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

2.1. Tình hình sản xuất kinh doanh và dự báo triển vọng

Kết quả khảo sát DCCI 2025 cho thấy khu vực DN/HTX/HKD tại Lào Cai nhìn chung vẫn duy trì trạng thái hoạt động tương đối ổn định. Phần lớn cơ sở SXKD có lãi, trong đó tỷ lệ có lãi đạt khoảng 52% ở khối DN/HTX và 53% ở khối HKD. Tỷ lệ thua lỗ ở mức không quá cao, khoảng 21% đối với DN/HTX và 19% đối với HKD. Điều này cho thấy khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh vẫn duy trì hoạt động và tạo lợi nhuận.

Về triển vọng, xu hướng chủ đạo của DN/HTX/HKD là giữ nguyên quy mô hoạt động. Khoảng 70% DN/HTX và 73% HKD cho biết sẽ duy trì quy mô hiện tại trong thời gian tới. Tỷ lệ có kế hoạch mở rộng còn khiêm tốn, khoảng 20% ở khối DN/HTX và 18% ở khối HKD; trong khi tỷ lệ dự kiến giảm quy mô hoặc đóng cửa vẫn ở mức thấp. Kết quả này cho thấy cộng đồng kinh doanh vẫn có niềm tin nhất định vào sự ổn định của thị trường, nhưng tâm lý thận trọng còn khá rõ.

2.2. Một số phát hiện chính

Thứ nhất, các cơ sở SXKD vẫn duy trì xu hướng giữ ổn định, động lực tăng trưởng chưa mạnh. Tỷ lệ có lãi vẫn chiếm đa số, song tỷ lệ mở rộng quy mô còn thấp, đặc biệt ở khu vực HKD. Điều này cho thấy môi trường kinh doanh chưa tạo được động lực đủ lớn để thúc đẩy đầu tư mới và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, tồn tại khoảng cách phát triển giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp DNVVN. Kết quả khảo sát cho thấy sự phân hóa về hiệu quả kinh doanh và kỳ vọng tăng trưởng giữa các nhóm doanh nghiệp. Điều này phản ánh một điểm nghẽn mang tính cấu trúc của nền kinh tế địa phương: lực lượng doanh nghiệp đông đảo nhất lại chính là nhóm có sức chống chịu và năng lực tích lũy yếu nhất.

Thứ ba, nông nghiệp đang là khu vực dễ tổn thương và phân hóa mạnh nhất. Trong cả khối DN/HTX và HKD, khu vực nông nghiệp đều thể hiện mức độ rủi ro cao hơn các ngành còn lại. Điều này cho thấy khu vực nông nghiệp đang tồn tại đồng thời cả cơ hội và thách thức, nhưng nhìn từ góc độ phát triển dài hạn, điểm nghẽn cốt lõi vẫn là quy mô sản xuất nhỏ lẻ, khả năng tham gia chuỗi giá trị thấp, phụ thuộc lớn vào biến động giá cả và thị trường đầu ra.

Thứ tư, sự phát triển chưa thực sự bao trùm đối với các nhóm yếu thế. Mặc dù một số nhóm doanh nghiệp và hộ kinh doanh do phụ nữ, người dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật làm chủ vẫn cho thấy những tín hiệu tích cực, nhưng kết quả khảo sát cũng phản ánh rõ nguy cơ dễ bị tổn thương của các nhóm này. Điều này cho thấy các chính sách hỗ trợ hiện nay chưa thực sự giải quyết được các rào cản và khả năng chống chịu đối với các nhóm yếu thế.

CHƯƠNG III: KẾT QUẢ DCCI KHỞI SỞ

Năm 2025, DCCI đánh giá 12 đơn vị với 22 lĩnh vực quản lý. Trong bối cảnh sáp nhập và tổ chức lại bộ máy, việc trình bày kết quả theo lĩnh vực quản lý thay vì cấp sở giúp phản ánh sát hơn trải nghiệm thực tế của DN/HTX/HKD khi tương tác với cơ quan nhà nước.

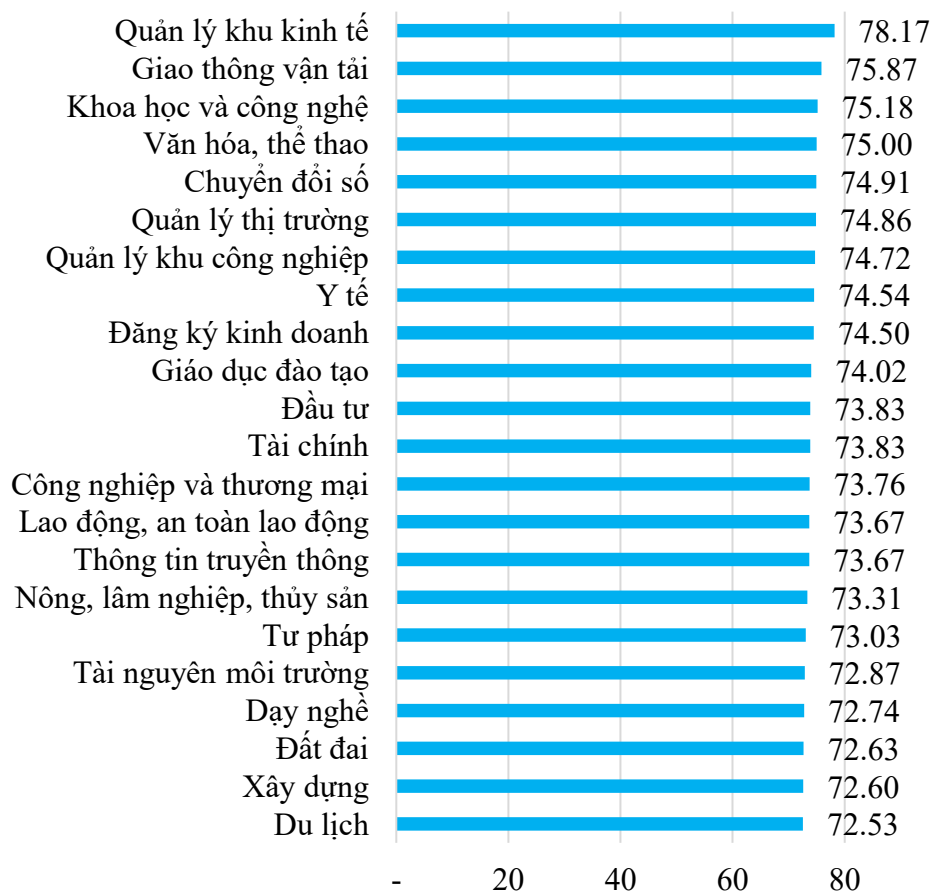
Kết quả cho thấy điểm DCCI trung bình của 22 lĩnh vực quản lý năm 2025 đạt 74,11/100 điểm, phân bố trong dải từ 72,53 đến 78,17 điểm, tương ứng biên độ dao động 5,64 điểm, không có đơn vị nào đạt ngưỡng tốt.

Theo lĩnh vực quản lý, nhóm điểm cao gồm quản lý khu kinh tế, giao thông vận tải, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, chuyển đổi số, quản lý thị trường, quản lý khu công nghiệp, y tế và đăng ký kinh doanh. Nhóm điểm thấp hơn tập trung ở các lĩnh vực có tính liên ngành và thủ tục phức tạp như tài nguyên môi trường, đất đai, xây dựng, dạy nghề và du lịch.

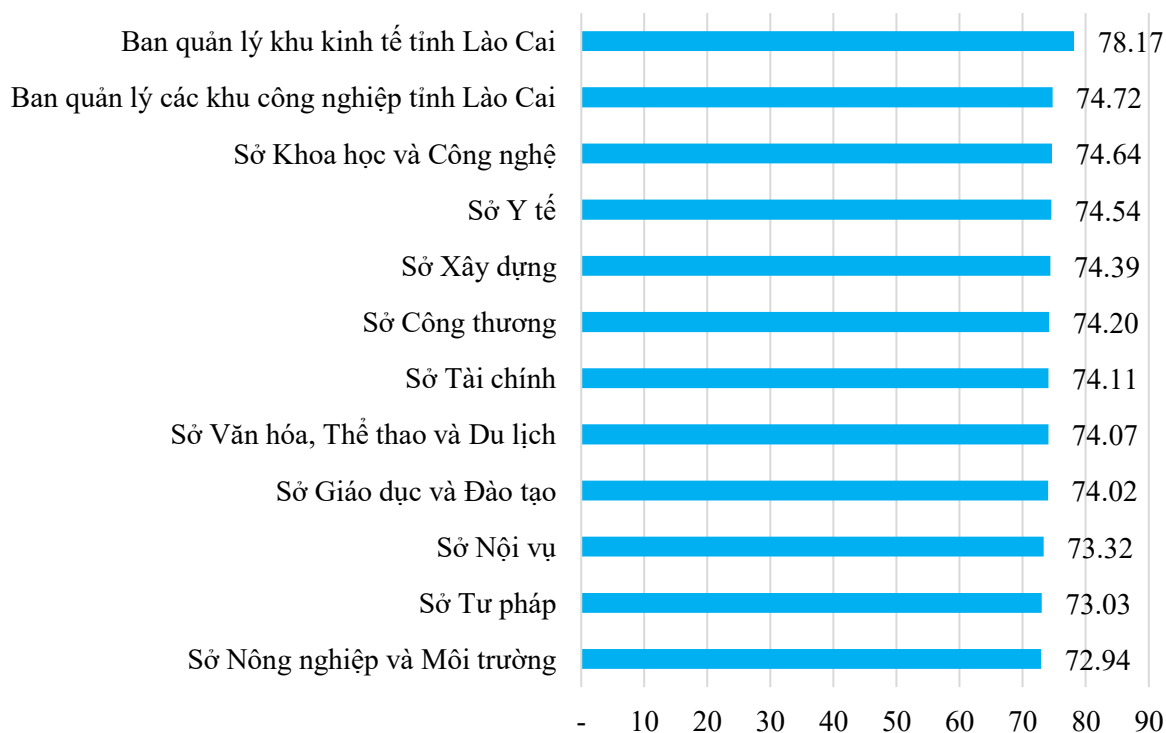
Theo sở, nhóm dẫn đầu gồm Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Lào Cai, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhóm thấp hơn gồm Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Phân tích theo ba trụ cột cho thấy Trụ cột 1 – Môi trường kinh doanh thuận lợi đạt điểm cao nhất, phản ánh cải cách thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ tiếp tục là nhóm cải cách tạo hiệu ứng rõ nhất đối với DN. Tuy nhiên, minh bạch và trách nhiệm giải trình vẫn là điểm hạn chế. Trụ cột 2 – Thúc đẩy cạnh tranh có điểm thấp nhất, chủ yếu do chỉ số hỗ trợ sản xuất kinh doanh còn thấp, cho thấy khoảng cách giữa chính sách hỗ trợ và mức độ DN cảm nhận được sự đồng hành thực chất vẫn còn khá lớn. Trong khi đó, Trụ cột 3 – Tăng trưởng bền vững và vai trò của chính quyền phản ánh chính quyền đã có nỗ lực thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, nhưng chiều sâu về phát triển bao trùm, bền vững và đáp ứng giới chưa thực sự nổi bật.

Kết quả xếp hạng DCCI khối Sở, ban năm 2025 theo lĩnh vực



Kết quả xếp hạng DCCI khối Sở, ban năm 2025



CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ DCCI KHỐI NGÀNH DỤC

DCCI khối ngành dục năm 2025 tại Lào Cai bao gồm các cơ quan: Chi cục Hải quan tỉnh khu vực VII - Lào Cai, Chi cục Thuế Khu vực XIII - Lào Cai, Bảo hiểm xã hội tỉnh. Theo phương pháp luận DCCI 2025, kết quả của khối ngành dục không xếp hạng mà tập trung phân tích các đặc điểm chính nhằm phục vụ cải thiện chất lượng điều hành và môi trường kinh doanh.

Kết quả khảo sát cho thấy chất lượng điều hành của khối ngành dục năm 2025 tương đối đồng đều và chưa xuất hiện đơn vị có mức bứt phá rõ rệt. Điểm trung bình toàn khối đạt 73,58 điểm, thuộc nhóm khá. Khoảng cách giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất chỉ 1,51 điểm, cho thấy mức phân hóa trong khối ngành dục không lớn.

Phân tích theo ba trụ cột cho thấy Trụ cột 1 – Môi trường kinh doanh thuận lợi đạt điểm cao nhất, với thế mạnh nổi bật ở chỉ số Chi phí tuân thủ và Thực hiện thủ tục hành chính. Điều này cho thấy DN/HTX vẫn đánh giá tương đối tích cực đối với hiệu quả giải quyết thủ tục và giảm gánh nặng tuân thủ của các cơ quan ngành dục. Tuy nhiên, chỉ số Minh bạch và trách nhiệm giải trình thấp hơn tương đối, phản ánh dư địa cải thiện về công khai thông tin, phản hồi và giải trình đối với DN/HTX. Trụ cột 2 – Thúc đẩy cạnh tranh là nhóm có điểm thấp nhất, chủ yếu do chỉ số Hỗ trợ sản xuất kinh doanh đạt mức thấp nhất trong toàn bộ các chỉ số thành phần. Kết quả này cho thấy cộng đồng DN chưa cảm nhận rõ chiều sâu hỗ trợ thực chất từ các cơ quan ngành dục, dù môi trường thực thi nhìn chung vẫn được đánh giá tương đối công bằng và ổn định. Trong khi đó, Trụ cột 3 – Tăng trưởng bền vững và vai trò của chính quyền phản ánh các cơ quan ngành dục đã có vai trò điều hành và hỗ trợ nhất định đối với khu vực kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến phát triển bao trùm, đáp ứng giới và tăng trưởng bền vững vẫn chưa thực sự nổi bật.

CHƯƠNG V: KẾT QUẢ DCCI ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2025, Lào Cai triển khai đánh giá DCCI ở cấp địa phương (xã/phường), với phạm vi khảo sát 30/99 xã, phường. Khác với cấp sở, ban, ngành, kết quả DCCI cấp xã chưa sử dụng để xếp hạng tổng thể mà tập trung phân tích các xu hướng chính của chỉ số thành phần và trụ cột, qua đó hỗ trợ địa phương nhận diện điểm nghẽn và xác định trọng tâm cải thiện chất lượng điều hành. Cách tiếp cận này phù hợp với đặc thù cấp cơ sở – nơi DN/HTX/HKD tiếp xúc thường xuyên nhất với chính quyền thông qua quá trình thực hiện thủ tục, tiếp cận thông tin, phản ánh khó khăn và nhận hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả khảo sát cho thấy điểm số trung bình chung DCCI cấp xã năm 2025 là 69,13 điểm, thuộc nhóm điểm trung bình khá. Mặt bằng điểm của 30 xã, phường được khảo sát dao động từ 61,11 điểm đến 76,82 điểm. Trong số này, không có địa phương nào đạt nhóm điểm tốt, 13 địa phương thuộc nhóm khá và 17 địa phương thuộc nhóm trung bình khá. Như vậy, chiếm quá nửa là các xã, phường được khảo sát hiện tập trung ở nhóm trung bình khá, cho thấy chất lượng điều hành cấp xã đã vẫn còn đang đối diện nhiều khó khăn.

Kết quả DCCI cấp xã năm 2025 cho thấy chất lượng điều hành ở cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai có sự phân hóa tương đối rõ. Khoảng cách giữa địa phương có điểm cao nhất và địa phương có điểm thấp nhất là 15,71 điểm, phản ánh chênh lệch đáng kể về chất lượng thực thi, mức độ thuận lợi của môi trường kinh doanh và trải nghiệm thực tế của cộng đồng DN/HTX, HKD ở cấp xã. Độ phân hóa này cho thấy cùng trong một khuôn khổ thể chế và chính sách chung, chất lượng điều hành ở cấp xã vẫn có thể rất khác nhau, chịu tác động bởi nhiều yếu tố như điều kiện địa bàn, mức độ phát triển kinh doanh, khả năng tổ chức thực hiện và năng lực của đội ngũ cán bộ trực tiếp giải quyết công việc, không chỉ là điều kiện của địa bàn.

Phân tích theo các trụ cột cho thấy DCCI cấp xã năm 2025 có kết quả tích cực hơn ở nhóm nội dung liên quan đến Trụ cột 1 – Môi trường kinh doanh thuận lợi, đặc biệt là thực hiện thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ. Trong khi đó, các nội dung thuộc Trụ cột 2 và 3 như hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, phát triển bền vững và bao trùm còn là nhóm hạn chế hơn. Điều này cho thấy cấp xã đã có chuyển biến nhất định trong cải cách quy trình hành chính, nhưng chiều sâu của vai trò hỗ trợ, đồng hành và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương vẫn cần tiếp tục được cải thiện trong thời gian tới.

CHƯƠNG VI: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

6.1. Kết luận

Phương pháp DCCI Lào Cai 2025 đã có những điều chỉnh quan trọng, phù hợp hơn với yêu cầu quản trị đổi mới của mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời sắp xếp, tổ chức lại các sở, ban, ngành và điều chỉnh phương thức hoạt động của một số cơ quan ngành dọc.

Kết quả chung cho thấy chất lượng điều hành của tỉnh vẫn duy trì ở mức tích cực nhưng đã xuất hiện tác động rõ của giai đoạn chuyển tiếp. Ở khối sở, ban, điểm DCCI trung bình của 22 lĩnh vực quản lý đạt 74,11/100 điểm, phân bố trong dải từ 72,53 đến 78,17 điểm (nhóm Khá). Ở khối ngành dọc, điểm trung bình đạt 73,58 điểm, với cả 3 đơn vị đều thuộc nhóm khá. Ở cấp xã, điểm trung bình của 30 xã, phường được khảo sát đạt 69,13 điểm; 13 địa phương thuộc nhóm khá và 17 địa phương thuộc nhóm trung bình khá.

Ở cả ba khu vực gồm sở, ban, ngành; cơ quan ngành dọc; và cấp địa phương, Trụ cột 1 – Môi trường kinh doanh thuận lợi có kết quả tích cực hơn, nhờ các cải thiện về thực hiện TTHC, cấp phép gia nhập thị trường và kiểm soát chi phí tuân thủ. Điều này cho thấy các cải cách có tính quy trình, kỹ thuật và dễ chuẩn hóa đã tạo được nền tảng nhất định. Tuy nhiên, các điểm nghẽn nổi bật lại nằm ở Trụ cột 2 – Thúc đẩy cạnh tranh và Trụ cột 3 – Tăng trưởng bền vững, bao trùm và vai trò kiến tạo. Hỗ trợ sản xuất kinh doanh, minh bạch và trách nhiệm giải trình, phát triển kinh tế tư nhân và tăng trưởng bao trùm là những nội dung còn thấp điểm, đặc biệt ở cấp xã/phường, nơi khoảng cách giữa các địa phương vẫn khá lớn. Kết quả này cho thấy thách thức của Lào Cai trong giai đoạn tới không chỉ là duy trì thủ tục đúng hạn, mà là bài toán xây dựng một hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp thực chất, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Môi trường kinh doanh của tỉnh chưa tạo được một “cú hích” đủ mạnh để cải thiện rõ rệt chất lượng phục vụ và mức độ đồng hành với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Các nội dung thể hiện vai trò chủ động của cơ quan quản lý như hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn, đồng hành có điểm số thấp hơn so với các nội dung thực thi theo quy định. Cho thấy các sở, ban, ngành và chính quyền cấp xã đã làm tốt vai trò quản lý và thực thi, nhưng chưa phát huy đầy đủ vai trò nhà nước kiến tạo và phục vụ.

Việc bổ sung các nội dung về phát triển bền vững, bao trùm, đáp ứng giới, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giúp nhận diện rõ hơn các hạn chế trong thiết kế và thực thi chính sách. Phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế còn gặp khó khăn hơn trong tiếp cận thông tin, tham vấn chính sách và thụ hưởng chương trình hỗ trợ. Đáng chú ý, phụ nữ dân tộc thiểu số chịu tác động giao thoa của nhiều bất lợi như hạn chế về thời gian, đi lại, kỹ năng hành chính, kỹ năng số, mức độ tự tin và trong một số trường hợp là rào cản ngôn ngữ.

6.2. Khuyến nghị

Thứ nhất, UBND tỉnh cần sử dụng kết quả DCCI 2025 để cụ thể hóa kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh trên cơ sở kết quả DCCI. Trọng tâm là nâng cao chất lượng thực hiện TTHC, cải thiện minh bạch và trách nhiệm giải trình, tăng hiệu quả hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hỗ trợ DN/HTX/HKD quy mô nhỏ và các nhóm yếu thế. Kế hoạch cần xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành và chỉ số theo dõi kết quả.

Thứ hai, tỉnh cần tăng cường năng lực điều hành và quản trị kinh tế địa phương cho cấp xã/phường. Cần tập trung xây dựng năng lực điều hành, quản trị kinh tế địa phương cho cấp xã thông qua tăng cường ứng dụng kỹ năng và công cụ số, nhằm rút ngắn thời gian xử lý công việc hành chính, đồng thời nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật và xử lý thông tin phục vụ quản lý doanh nghiệp trên địa bàn.

Thứ ba, cần nâng cao cơ chế điều phối liên ngành đối với các điểm nghẽn có tính liên thông và kịp thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp nắm bắt các cơ hội kinh doanh mới cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh. Những vấn đề này không thể xử lý hiệu quả nếu mỗi cơ quan chỉ thực hiện trong phạm vi hẹp của mình. Tổ công tác liên ngành hoặc đầu mối điều phối rõ trách nhiệm, có cơ chế theo dõi và báo cáo định kỳ.

Thứ tư, cần xây dựng chiến lược hỗ trợ DN/HTX/HKD toàn diện theo hướng phân tầng, có mục tiêu và dễ tiếp cận. Tỉnh cần xây dựng một chiến lược hỗ trợ sản xuất kinh doanh mang tính toàn diện, sát với nhu cầu thực tế của nhiều nhóm đối tượng doanh nghiệp, nhằm từng bước hình thành hệ sinh thái hỗ trợ phát triển kinh doanh bền vững và cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

Thứ năm, phát huy vai trò của hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức trung gian. Tỉnh cần tăng cường vai trò của hiệp hội doanh nghiệp, liên minh hợp tác xã, hội ngành nghề, hội phụ nữ, hội nông dân và các tổ chức trung gian trong hỗ trợ DN/HTX/HKD.

Thứ sáu, thành lập cơ chế giám sát độc lập và đánh giá giữa kỳ. Hội đồng hoặc nhóm công tác có nhiệm vụ theo dõi tiến độ thực hiện các giải pháp sau công bố DCCI, đánh giá giữa kỳ, ghi nhận phản hồi từ cộng đồng DN/HTX/HKD và kiến nghị UBND tỉnh xử lý các điểm nghẽn kéo dài. Việc đánh giá cần tập trung vào kết quả thực chất, không chỉ số lượng văn bản, hội nghị hoặc hoạt động đã tổ chức.

Thứ bảy, các chính sách bao trùm và đáp ứng giới cần được lồng ghép thực chất vào cải thiện môi trường kinh doanh. Tỉnh cần mở rộng không gian tham vấn cho phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế; tổ chức tham vấn gần địa bàn cư trú; phối hợp với Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên minh HTX và các đoàn thể cơ sở; đồng thời phản hồi rõ việc tiếp thu ý kiến sau tham vấn.